

Số: 762/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khanh
2. Ông Phạm Minh Khiết

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Gấm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1364/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/9/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1977

Thường trú: Ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Tạm trú: 181B/10 Âu Dương Lâm, phường H, quận T.

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1983

Thường trú: 2/10 đường Nguyễn Minh Châu, khu phố 3, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 1104/2E Tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố H.

Phiên tòa ông Sơn có đơn xin vắng mặt, bà Hải vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2018, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S, trình bày:

Ông và bà Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2016, ngày 13/7/2016.

Ông và bà Trần Thị H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, sống không có hạnh phúc, ông và bà Hải ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: ông Sơn khai Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thiên Phước sinh ngày 25/11/2016, hiện đang sống cùng bà Hải, ông có nguyện vọng giao con chung cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng 3.000.000 đồng/1 tháng.

Tài sản chung: Ông đề nghị Tòa án không giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông khai không có.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị H.

Sau khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng bị đơn bà Trần Thị H vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Bà Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu bà Trần Thị H có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn nhưng bà Trần Thị H vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung ông Sơn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phước 3.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh S có đơn yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị H, bà Hải có địa chỉ tại số 1104/2E Tinh lộ 10, khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố H. Đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh S có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị H vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2016, ngày 13/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cùng lời khai của ông Sơn về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Sơn và bà Hải là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy,

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;” và Điều 56 quy định “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Theo Công văn xác minh số 915/UBND ngày 04/5/2019 của Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh: “Đến hết ngày 02/5/2019 Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo chưa nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đối với các trường hợp đương sự nêu trên”.

Ông Sơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, sống chung không hạnh phúc, ông Sơn và bà Hải ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Như vậy, ông Sơn và bà Hải đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm đến nhau. Làm cho hôn nhân của ông và bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó ông Sơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, còn bà Hải được Tòa án triệu tập nhiều lần mà không có mặt tại phiên tòa được coi là không có thiện chí hàn gắn. Cho thấy, tình trạng hôn nhân của ông và bà thật sự trầm trọng.

Do đó yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh S là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.” . Như vậy, ông Sơn có nguyện vọng giao cháu Phước cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Thiên Phước chưa được 36 tháng tuổi nên giao trẻ Phước cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Sơn cấp dưỡng nuôi cháu Phước là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Phước đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Ông Sơn đề nghị Tòa án không giải quyết, nên Tòa án không xét.

[3.4] Về nợ chung: Ông Sơn khai không có nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh S phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Trần Thị H không phải chịu án phí.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử nghĩ có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng luật phí và lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh S:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với ông Trần Thị H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thiên Phước, sinh ngày 25/11/2016 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thiên Phước 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 02/8/2019 cho đến khi cháu Phước đủ 18 tuổi.

Ông Sơn được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết cả hai đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hải, nếu ông Sơn không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Sơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Về tài sản chung: Ông Sơn đề nghị Tòa án không giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh S khai nhận hai bên không có nên Tòa án không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 30323 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy ông Nguyễn Thanh S phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- THADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chinh